

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST  
Ngày: 24-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Bé

Ông Nguyễn Hồng Quân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Sơn Thị Hoa Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**, sinh năm 1988, tại thị xã Tân C, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Th A, xã Vĩnh H, thị xã Tân C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1940 (chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1944 ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 20/9/2020 đến 23/9/2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị Trần Thị B, sinh năm 1981 (có mặt);

Trú tại: Ấp Vĩnh Th A, xã Vĩnh H, thị xã Tân C, tỉnh An Giang;

Tạm trú: Ấp Tân Đ, xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

2/ Anh Ngô Văn Ch, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: Ấp Tân Đ, xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

3/ Anh Lâm Văn B, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: Ấp Tân Đ, xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/9/2020, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72F5-2071 từ nhà đến thành phố Mỹ Th, tỉnh Tiền Giang để tìm việc làm. Khi đó, bị cáo điện thoại cho Ph, bằng mạng xã hội, bị cáo chỉ biết Ph ở thành phố Long X, tỉnh An Giang đang làm thuê ở thành phố Mỹ Th để hỏi Ph có tìm việc làm cho bị cáo chưa và Ph nói chưa tìm được. Lúc này, bị cáo nảy ý định lên thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy để sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 13/9/2020, bị cáo đến khu vực bến xe Miền Tây thuộc phường An L, Quận BT, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông chạy xe ôm nên bị cáo hỏi tìm người bán ma túy thì người đàn ông đồng ý đi lấy ma túy và nhận tiền công là 100.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, người đàn ông trên trực tiếp đi mua 01 gói ma túy đá, giá 1.500.000 đồng, khi nhận ma túy bị cáo cất giấu vào túi quần đang mặc và đưa cho người đàn ông 1.600.000 đồng. Sau khi mua ma túy bị cáo điều khiển xe về thành phố Mỹ Th thuê phòng trọ ở, khi đó bị cáo lấy gói ma túy đá và dùng kéo cắt một góc nylon, lấy một lượng nhỏ ma túy đá sử dụng, phần còn lại bị cáo lấy bật lửa hàn kín lại rồi bỏ vào túi Zip, dùng vỏ khăn ướt cất giữ gói ma túy đá. Trong lúc bị cáo sử dụng ma túy thì Ph điện thoại trên mạng xã hội cho bị cáo nên bị cáo rủ Ph đến phòng trọ chơi. Khi Ph đến phòng trọ thì thấy trong nỏ vẫn còn ma túy nên Ph hỏi xin bị cáo sử dụng và Ph cùng bị cáo sử dụng. Sau đó, Ph về nhà trọ nhắn tin trên mạng xã hội cho bị cáo để kêu bị cáo bỏ thêm ma túy vào nỏ cho Ph xin sử dụng nhưng bị cáo không đồng ý.

Đến ngày 18/9/2020, bị cáo đến huyện TC, tỉnh Trà Vinh tìm thuê mặt bằng để buôn bán và bị cáo thuê phòng trọ tại nhà trọ Chí B do Lâm Văn B, sinh năm 1982, ngụ ấp Tân Đ, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh quản lý kinh doanh. Trong thời gian tại phòng trọ, bị cáo tiếp tục hai lần sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 12 giờ ngày 20/9/2020, bị cáo trả phòng và đi uống cà phê, đến 18 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo đến phòng trọ số 5 tại nhà trọ Ngọc H do Ngô Văn Ch, sinh năm 1974, ngụ ấp Tân Đ, xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh quản lý kinh doanh.

Đến 19 giờ cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần phối hợp với Công an xã Hiếu Tử kiểm tra bắt quả tang bị cáo đang có hành vi tàng trữ 01(một) gói ny lon, được hàn kín hai đầu (bị cắt 01 góc), bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt, được để trong túi Zip, màu trắng (nghĩ là chất ma túy).

Sau khi thu giữ, cơ quan Công an tiến hành niêm phong gói ny lon, có chứa nhiều hạt tinh thể rắn, trong suốt và trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 386/KLGD-PC09 ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: tinh thể rắn, trong suốt chứa trong 01 gói ny lon được niêm phong (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,6910 gam.

Qua làm việc, bị cáo thừa nhận gói ma túy mà cơ quan Công an thu giữ, chính là gói ma túy đá của bị cáo mua nhằm mục đích sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) Ph bì được niêm phong, bên trong là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 1,6539 gam.

- 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy, bằng chai nhựa.
- 01 (một) cây kéo, bằng kim loại.
- 01 (một) gói khăn ướt cao cấp “Teen 20g” màu đỏ trắng.
- 02 (hai) miếng giấy bạc.
- 01 (ba) bật lửa.
- 03 (ba) túi Zip, màu trắng.
- 05 (năm) nắp nhựa, mỗi nắp được khoan hai lỗ tròn.
- 23 (hai mươi ba) đoạn ống nhựa có kích thước khác nhau.
- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J7, có số thuê bao 0933.888.987 và 0335.170.370
- 01 (một) xe mô tô, hiệu CITI, màu đỏ, biển kiểm soát 72F5-2071.

Ông Lâm Văn B giao nộp 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T, trong quá trình điều tra đã trả lại giấy chứng minh cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe mô tô, hiệu CITI, màu đỏ, biển kiểm soát 72F5-2071 do Trần thị X, ngụ khu phố Ông Tr, Ph H, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra chưa làm việc được do chưa xác định được năm sinh và địa chỉ cụ thể của Trần thị X. Trước khi bị cáo sử dụng xe mô tô trên để mua ma túy thì xe mô tô do chị ruột là Trần Thị B, sinh năm 1981 đang quản lý sử dụng và chị B khai mua lại của người khác nhưng chưa sang tên chủ sở hữu, đồng thời chị B không biết bị cáo sử dụng xe để mua ma túy sử dụng.

Đối với người đàn ông mà bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo, có dấu hiệu của tội phạm mua bán trái phép chất ma túy và đối tượng tên Ph có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa xác định lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở để xử lý. Do đó, cơ quan Công an tiếp tục chứng minh để xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 52/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Phạt bị cáo 5.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Hoàn trả cho bị cáo Trần Văn T: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J7, có số thuê bao 0933.888.987 và 0335.170.370.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 (một) Ph bì được niêm phong, bên trong là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng còn lại sau giám định là 1,6539 gam.

- 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy, bằng chai nhựa.

- 01 (một) cây kéo, bằng kim loại

- 01 (một) gói khăn ướt cao cấp “Teen 20g” màu đỏ trắng.

- 02 (hai) miếng giấy bạc.

- 01 (ba) bật lửa.

- 03 (ba) túi Zip, màu trắng.

- 05 (năm) nắp nhựa, mỗi nắp được khoan hai lỗ tròn.

- 23 (hai mươi ba) đoạn ống nhựa có kích thước khác nhau.

- Trả lại chiến xe mô tô biển số 72F5-2071, nhãn hiệu CITI, màu đỏ, số khung CT100F1141346, số máy CT100E1168053 cho chị Trần Thị B.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Bị cáo Trần Văn T trình bày lời nói sau cùng:* Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

*Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng có lời trình bày tại hồ sơ như sau:*

Anh Lâm Văn B trình bày: Vào ngày 18/9/2020 T đến nhà trọ Chí B do anh quản lý thuê phòng số 04 với giá 120.000 đồng, anh có giữ 01 giấy chứng minh nhân dân của T. Khoảng 12 giờ ngày 20/9/2020 T trả phòng, T còn nợ tiền phòng 150.000 đồng, nên T kêu anh giữ giấy chứng minh.

Hiện giấy chứng minh nhân dân của T anh Biên đã giao cho cơ quan Công an, còn tiền phòng T thiếu, anh Biên không yêu cầu.

Anh Ngô Văn Ch trình bày: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/9/2020, T có đến nhà trọ Ngọc H do anh quản lý thuê phòng số 05 để ngủ qua đêm. Đến 19 giờ cùng ngày thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang tàng trữ ma túy.

Tại Tòa, chị Trần Thị B trình bày và yêu cầu: Tháng 3/2019, khi đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh, tôi có mua một chiếc xe mô tô, biển số 72F5-2071, hiệu CITI, kiểu Wave, màu đỏ của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ với giá 1.200.000 đồng, người đàn ông có giao cho chị 01 giấy đăng ký xe tên Trần thị X, hai bên không có làm thủ tục sang tên. Chị sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng tháng 11/2019 thì bị cáo T mượn xe để làm phương tiện đi lại. Nay, chị B yêu cầu nhận lại chiếc xe cho T mượn vì chị không biết T sử dụng xe của chị phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tang vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh tang vật và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích mua ma túy để sử dụng, nên khoảng 19 giờ ngày 20/9/2020, tại phòng trọ số 5, nhà trọ Ngọc H do Ngô Văn Ch, sinh năm 1974, ngụ ấp Tân Đ, xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh quản lý kinh doanh, bị cáo Trần Văn T bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nylon, màu trắng, được hàng kín, bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể rắn, trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 1.6910 gam.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a).....*

*c) Herone, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.* Cho nên Cáo trạng số: 52/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy.

Bị cáo có đầy đủ sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đáng lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để lao động nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nhưng do bị cáo nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, nên mới lao vào con đường phạm tội, bất chấp pháp luật; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho

gia đình và xã hội. Đồng thời nhằm răn đe, giáo dục, ngăn chặn, phòng ngừa chung T hình tội phạm trên địa bàn huyện.

[4] Về Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo T: Bị cáo không có Tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Hoàn trả cho bị cáo Trần Văn T: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J7, có số thuê bao 0933.888.987 và 0335.170.370

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 (một) Ph bì được niêm phong, bên trong là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng còn lại sau giám định là 1,6539 gam..

- 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy, bằng chai nhựa.

- 01 (một) cây kéo, bằng kim loại

- 01 (một) gói khăn ướt cao cấp “Teen 20g” màu đỏ trắng.

- 02 (hai) miếng giấy bạc.

- 01 (ba) bật lửa.

- 03 (ba) túi Zip, màu trắng.

- 05 (năm) nắp nhựa, mỗi nắp được khoan hai lỗ tròn.

- 23 (hai mươi ba) đoạn ống nhựa có kích thước khác nhau.

- Trả lại chiến xe mô tô biển số 72F5-2071, nhãn hiệu CITI, màu đỏ, số khung CT100F1141346, số máy CT100E1168053 cho chị Trần Thị B.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/9/2020.

- Phạt bị cáo Trần Văn T số tiền 5.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Hoàn trả cho bị cáo Trần Văn T: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J7, có số thuê bao 0933.888.987 và 0335.170.370.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 (một) Ph bì được niêm phong, bên trong là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng còn lại sau giám định là 1,6539 gam.

- 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy, bằng chai nhựa.

- 01 (một) cây kéo, bằng kim loại

- 01 (một) gói khăn ướt cao cấp “Teen 20g” màu đỏ trắng.

- 02 (hai) miếng giấy bạc.

- 01 (ba) bật lửa.

- 03 (ba) túi Zip, màu trắng.

- 05 (năm) nắp nhựa, mỗi nắp được khoan hai lỗ tròn.

- 23 (hai mươi ba) đoạn ống nhựa có kích thước khác nhau

- Trả lại chiếc xe mô tô biển số 72F5-2071, nhãn hiệu CITI, màu đỏ, số khung CT100F1141346, số máy CT100E1168053 cho chị Trần Thị B.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh (phòng GDKT);
- Sở Tư pháp tỉnh Trà vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Phạm Văn Long**